

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Tất T trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh

phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tất Bảo, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2015, hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của chị Đỗ Thị V:* Chị Đỗ Thị V có đăng ký hộ khẩu tại thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Anh T cho biết hiện chị V đang làm việc tại Nhật Bản, anh T không biết địa chỉ cụ thể của chị V vì chị V không liên lạc với anh. Chị V có liên lạc với gia đình qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị Liên là mẹ đẻ chị V thể hiện: Bà thống nhất với lời trình bày của anh T về việc kết hôn và quá trình chung sống giữa anh T và chị V. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc, từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019 thì chị V sang Nhật Bản lao động. Từ đó chưa về Việt Nam. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị V, gia đình bà đồng ý. Về con chung: Anh T chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tất Bảo sinh ngày 16 tháng 8 năm 2015, anh T đề nghị được nuôi con, gia đình bà đồng ý.

Về địa chỉ của chị V: Chị V hiện đang ở Nhật Bản. Chị V có liên lạc về gia đình qua điện thoại và mạng xã hội nhưng không nói cho gia đình biết địa chỉ của chị tại Nhật Bản. Bà đã thông báo cho chị V biết về việc anh T có đơn xin ly hôn, chị V không có ý kiến gì và chị V cũng đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Đỗ Thị V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bắc 2, xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Hiện nay chị V không có mặt tại địa phương, hiện chị V đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện chị Đỗ Thị V đã xuất cảnh gần nhất là ngày 06 tháng 8 năm 2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp cho chị V, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình chị V nhận, đồng thời niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và

nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Đỗ Thị V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Tất T và chị Đỗ Thị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tất T. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tất Bảo sinh ngày 16 tháng 8 năm 2015 cho anh Nguyễn Tất T trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Tất T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung với chị Đỗ Thị V. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Đỗ Thị V hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Đỗ Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Chị V hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, liên lạc về gia đình qua mạng xã hội, song gia đình chị V không biết địa chỉ cụ thể của chị V ở Nhật Bản. Tòa án đã thông báo yêu cầu cung cấp địa chỉ của bị đơn, nhưng gia đình chị V không cung cấp được nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Anh Nguyễn Tất T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Đỗ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 5 năm 2014. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2019, chị Đỗ Thị V sang Nhật Bản làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Nay, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến

ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy, việc anh T xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Tất T và chị Đỗ Thị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tất Bảo sinh ngày 16 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn, anh T đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu hiện đang ở với anh T, chị V ở nước ngoài, không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tất T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tất T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tất T được ly hôn với chị Đỗ Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tất Bảo sinh ngày 16 tháng 8 năm 2015 cho anh Nguyễn Tất T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tất T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000062 ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Tất T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Tất T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Đỗ Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng
- UBND xã Thủy Đường, H. TN;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà